

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 20 - 04 - 2021
“V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Khắc Nghĩa.
2. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tạo- Thư ký Toà án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31/3 và 20/4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-DS ngày 06/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST - DS ngày 02/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST - DS ngày 31/3/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đinh Văn C, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy Q của nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Y, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang Q, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 6, xã S, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

3. *Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn Y1, sinh năm 1966; bà Hoàng Thị Y2, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã S, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2020 của nguyên đơn ông Đinh Văn C; bản tự khai của người được ủy Q của nguyên đơn ngày 06/10/2020 và tại phiên tòa chi Trịnh Thị Y trình bày:

Ông Đinh Văn C kinh doanh thức ăn gia súc để bán cho các gia đình chăn nuôi trên địa bàn. Cuối năm 2016 bố con ông Y1 gồm ông Nguyễn Văn Y1 và anh Nguyễn Quang Q đến cửa hàng nhà ông C mua cám về chăn nuôi lợn, hai bên thỏa thuận ông C đầu tư cám cho gia đình ông Y1 và anh Q, bà Y2 cho đến khi bán lợn thì gia đình anh Q, ông Y1, bà Y2 phải trả tiền cám cho ông C. Ông C đầu tư cám cho gia đình ông Y1, bà Y2 và anh Q từ ngày 23/11/2016 đến ngày 18/8/2017, sau khi gia đình anh Q, ông Y1, bà Y2 bán lợn đã thanh toán tiền cám cho ông C và còn nợ lại ông C số tiền 212.782.000đồng. Ông C đã đến nhà anh Q, ông Y1, bà Y2 đòi nợ nhiều lần, ngày 12/11/2019 anh Q trả cho ông C số tiền 10.000.000đồng; ông Y1, bà Y2, anh Q còn nợ lại ông C số tiền 202.782.000đồng. Do đòi nợ nhiều lần, gia đình ông Y1, bà Y2, anh Q không trả nợ. Vì vậy ông C khởi kiện đề nghị Tòa giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Y1, bà Hoàng Thị Y2 và anh Nguyễn Quang Q phải trả cho ông C số tiền còn nợ 202.782.000đồng, ông C không yêu cầu phải trả lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 20/10/2020, biên bản hòa giải, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Y1, bà Hoàng Thị Y2 trình bày:

Gia đình ông Nguyễn Văn Y1, bà Hoàng Thị Y2 và anh Nguyễn Quang Q có chăn nuôi lợn thịt. Năm 2016 anh Q, ông Y1, bà Y2 có hợp đồng miệng với ông Đinh Văn C, theo đó ông C là người cung cấp cám cho gia đình ông bà và anh Q chăn nuôi lợn thịt, hai bên thỏa thuận khi lợn được bán thịt thì gia đình ông bà trả tiền cám cho ông C. Ông C bắt đầu cung cấp cám cho gia đình ông bà từ 23/11/2016 đến ngày 18/8/2017. Gia đình ông bà đã thanh toán tiền cám cho ông C nhưng còn nợ lại ông C số tiền 202.782.000đồng. Do khi mua lợn về, lợn bị dịch bệnh chết, gia đình ông Y1, bà Y2, anh Q không thu được lứa lợn nào; gia đình ông bà khó khăn chưa có tiền trả; ông Y1, bà Y2 cam kết sẽ trả cho ông C 30.000.000đồng vào ngày 27/01/2021, số tiền còn lại ông Y1, bà Y2 đề nghị ông C tạo điều kiện cho gia đình ông, bà và anh Q được trả dần cho ông C.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Quang Q: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Quang Q, anh Nguyễn Quang Q không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện

đúng đầy đủ các bước tố tụng và hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 385, 430, 431, 433, 434, 440; 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đinh Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn Y1, bà Hoàng Thị Y2 và anh Nguyễn Quang Q phải trả cho ông Đinh Văn C số tiền mua cầm còn nợ là 202.782.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thi hành án cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Y1, bà Hoàng Thị Y2 và anh Nguyễn Quang Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Đinh Văn C khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Quang Q trú tại thôn 6, xã S, huyện Q, tỉnh Ninh Bình “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Quang Q đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ xong anh Q không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện quan điểm của mình nộp cho Tòa án; ông Nguyễn Văn Y1, bà Hoàng Thị Y2 đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Q, ông Y1, bà Y2.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn C:

Bị đơn anh Nguyễn Quang Q không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Y1,

bà Hoàng Thị Y2 thừa nhận: Gia đình ông bà và bị đơn (anh Q) có hợp đồng cung cấp cám chăn nuôi lợn với ông Đinh Văn C. Tính đến ngày 12/11/2019, anh Q và ông Y1, bà Y2 còn nợ ông Đinh Văn C số tiền cám là 202.782.000đồng phù hợp với sổ giao nhận hàng và ghi nợ do nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở kết luận: cuối năm 2016 ông Đinh Văn C có thỏa thuận cung cấp cám chăn nuôi lợn cho gia đình ông Nguyễn Văn Y1, bà Hoàng Thị Y2 và anh Nguyễn Quang Q. Tính đến ngày 12/11/2019, ông Y1, bà Y2, anh Q còn nợ ông C số tiền cám là 202.782.000đồng. Vì vậy ông Đinh Văn C khởi kiện đề nghị buộc ông Nguyễn Văn Y1, bà Hoàng Thị Y2 và anh Nguyễn Quang Q phải trả tiền mua cám còn nợ cho ông C là có căn cứ phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Điều 385, 430, 431, 433, 434, 440; 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, ông C không yêu cầu ông Y1, bà Y2, anh Q phải trả lãi suất trên số tiền nợ nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Y1, bà Hoàng Thị Y2 và anh Nguyễn Quang Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ: Các Điều 288, 385, 430, 431, 433, 434, 440; 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn C.

2. Buộc anh Nguyễn Quang Q, ông Nguyễn Văn Y1, bà Hoàng Thị Y2 phải liên đới trả cho ông Đinh Văn C số tiền: 202.782.000đồng (Hai trăm linh hai triệu, bảy trăm tám hai nghìn đồng).

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thi hành án cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quang Q, ông Nguyễn Văn Y1, bà Hoàng Thị Y2 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.139.100đồng (Mười

triệu, một trăm ba chín nghìn, một trăm đồng). Trả lại cho ông Đinh Văn C 5.069.500đồng (Năm triệu không trăm, sáu chín nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000642 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- THADS huyện Nho Quan;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN